TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ - ST
Ngày 20 - 11 - 2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN. TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hữu Lợi
2. Bà Lê Thị Bích Thuần

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai; Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 165/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST -HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc "có mặt".

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978;

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2019, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Duy H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thu H trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh

Phúc, đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 4 năm 2009. Sau khi kết hôn chị H về nhà anh làm dâu, ở chung cùng gia đình anh. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau hai người con là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 17/02/2009 và Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 25/7/2011. Đến năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh bận công việc, hay về muộn và đi văng nên vợ chồng xảy ra xích mích, chị H và mẹ anh có xảy ra cãi vã với nhau một thời gian. Đến tháng 8/2012 chị H đã đưa cả hai con đi khỏi gia đình anh và bỏ nhà ra đi từ đó đến nay không có tin tức gì. Hiện nay chị H đi đâu, làm gì anh cũng không biết. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị H không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh không đề nghị Toà án giải quyết về con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị Thu H đã bỏ đi biệt tích khỏi địa phương từ năm 2012 đến nay. Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-VDS ngày 07/6/2019, Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Thu H mất tích.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng mối quan hệ có tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho các đương sự trình bày, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đầy đủ, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Duy H.

Về con chung: Anh Nguyễn Duy H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Anh Nguyễn Duy H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Duy H chịu cả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án xin ly hôn, do bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ngày 15 tháng 11 năm 2019 Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên đã mở phiên toà theo quy định, chị H vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà. Ngày 20 tháng 11 năm 2019 Toà án tiếp tục mở lại phiên toà, chị H vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt chị H theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 25 tháng 4 năm 2009 đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh H, chị H chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung, sau đó phát sinh mâu thuẫn, bắt đầu từ năm 2012 nguyên nhân là do anh chị không hòa hợp trong cuộc sống, anh H bận công việc, hay về muộn và đi vắng nên vợ chồng xảy ra xích mích, chị H và mẹ anh H có xảy ra cãi vã với nhau một thời gian. Do mâu thuẫn gia đình nên đến tháng 8 năm 2012, chị H đã đưa cả hai con đi khỏi gia đình anh H và bỏ đi biệt tích khỏi địa phương từ đó đến nay. Xét thấy chị H bỏ nhà đi đã bảy năm, không trở về nhà để xây dựng hạnh phúc gia đình với anh H. Quá trình xác minh ở địa phương cũng cho thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nay anh H xin ly hôn, xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần giải quyết cho anh Nguyễn Duy H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về nuôi con chung: Vì con chung của anh chị là cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 17/02/2009 và Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 25/7/2011 vắng mặt nơi cư trú và anh Nguyễn Duy H không đề nghị Toà án giải quyết về con chung nên Toà án không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản: Anh Nguyễn Duy H không đề nghị giải quyết nên Tòa không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Duy H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Duy H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0003514 ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên; anh Nguyễn Duy H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Lãng;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Thủy